TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **130**/2022/HS-ST
Ngày 21-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đại và bà Ngô Thị Thanh Tân.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2022/HSST ngày 30/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-HS ngày 07/12/2022, đối với bị cáo:

*** Lê Văn H**, sinh năm 2001 tại xã Diễn Nguyên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; cư trú tại: Xóm 4, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và con bà Trần Thị H2; có vợ là Nguyễn Thị H3 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022, đến ngày 20/9/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bị hại: Anh Mùi Văn D, sinh năm 1995, trú tại: Bản B, xã B1, huyện Y1, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Huế, sinh năm 2001, trú tại: Xóm 4, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y nhận được đơn trình báo của anh Mùi Văn D, sinh năm 1995, ở Bản B, xã B1, huyện Y1, tỉnh Sơn La, với nội dung: Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 03/8/2022, anh D phát hiện bị mất chiếc Thẻ ATM đăng ký tại Ngân hàng VP Bank và tài khoản

177129313 của anh D tại Ngân hàng VP Bank bị kẻ gian rút trộm 50.000.000 đồng.

Đến ngày 09/8/2022, Lê Văn H, sinh năm 2001, ở xóm 4, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An đến Công an huyện Y xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tiền của anh D, đồng thời giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh tím bên trong có lắp 02 sim Viettel, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiciter màu xanh xám đen BKS: 37N1 - 44948 và số tiền 50.000.000đ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở trọ của Lê Văn H, tại thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Y, không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả điều tra xác định: Anh Mùi Văn D và Lê Văn H có quen biết nhau và cùng làm công nhân tại Công ty TNHH phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM, ở thôn L1, xã L, huyện Y, hàng tháng công ty trả lương cho anh D vào số tài khoản 177129313 thuộc ngân hàng VP Bank do công ty mở cho các công nhân sử dụng. Do không biết cách sử dụng thẻ ATM, nên anh D thường nhờ H rút hộ tiền ở cây ATM, do đó H biết mật khẩu thẻ ATM của anh D là 1995 và biết trong tài khoản của anh D còn nhiều tiền, nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong tài khoản của anh D. Khoảng 03 giờ ngày 03/8/2022 Lê Văn H đã lén lút lấy chùm chìa khóa xe máy của anh D để ở tủ đựng đồ chung của tổ Hạt trong Cty VIEXIM ra mở cốp xe mô tô biển số 26B1 – 45145 của anh D dựng ở lán để xe của Cty để lấy chiếc thẻ ATM của anh D để trong ví giả da ở trong cốp xe. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô Yamaha Exiciter màu xanh xám đen BKS: 37N1 - 44948 của vợ chồng H đi đến cây ATM của ngân hàng VP Bank đặt ở cổng công ty TNHH phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM tại thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Y, sử dụng thẻ ATM của anh D rút 05 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng từ tài khoản của anh D, được tổng số 50.000.000 đồng mang về cất giấu ở phòng trọ của H.

Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 50.000.000 đồng, là tài sản hợp pháp của anh Mùi Văn D, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại cho anh D. Anh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì; Đối với các vật chứng khác, như chùm chìa khóa, chiếc ví giả da, sau khi sử dụng xong Lê Văn H đã trả lại chỗ cũ cho anh D; Riêng chiếc thẻ ATM, sau khi sử dụng thì H đã vứt đi, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thấy, anh Dương không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh tím bên trong có lắp 02 sim Viettel là tài sản của Lê Văn H, không liên quan đến tội phạm; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh - xám - đen, biển số: 37N1 - 44948, H sử dụng để điều khiển đi trộm cắp tài sản, là tài sản chung của vợ chồng H; hiện đang ở kho vật chứng của Công an huyện Y.

Đối với việc H cất giấu tiền tại phòng trọ, thì chị Nguyễn Thị H3 là vợ H không biết nên không có căn cứ xử lý chị H3.

Quá trình điều tra, H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 128/CT-VKS-YM ngày 29/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Lê Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồi xét xử, tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát Nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; bản ảnh chỉ dẫn và thông tin chi tiết giao dịch rút tiền và các dữ liệu hình ảnh trích xuất từ camara tại cây ATM số A0361002 của Ngân hàng VPBank. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/8/2022, tại cây ATM của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đặt tại thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Y, Lê Văn H đã có hành vi rút trộm 50.000.000 đồng trong tài khoản của anh Mùi Văn D.

Bị cáo Lê Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc lén lút lấy tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội độc lập, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng,

trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã giao nộp toàn bộ số tiền chiếm đoạt để trả lại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã có đơn xin ra đầu thú nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại anh D, anh D đã nhận được tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nữa vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 37N1 – 44948 tài sản của vợ chồng bị cáo, bị cáo và chị Huế đề nghị xin lại để chị H3 làm phương tiện đi lại nuôi con.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã cũ không liên quan đến hành vi phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với một đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 37N1 – 44948 mang tên Lê Văn H do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày13/5/2022 đang lưu theo thồ sơ vụ án, trả lại bị cáo ngay tại phiên toà.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H **02** năm tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022, đến ngày 20/9/2022, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả bị cáo Lê Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã cũ; 01 chiếc xe moto Yamaha Exciter màu xanh-xám-đen, BKS: 37N1 44948.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Hưng Yên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng).

5. Về án phí: Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Hương